TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** Bản án số: 45 /2018/LHST Ngày: 29/6/2018 V/v tranh chấp ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Như Hoa
2. Bà Phạm Thị Tố Tâm
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A – sinh năm 1982 (có mặt)
Nơi ĐKNKTT: xóm 11, xã C, huyện A, tỉnh Nam Định
Trú tại: khối 8, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B – sinh năm 1977 (vắng mặt)
Nơi ĐKNKTT: xóm 11, xã C, huyện A, tỉnh Nam Định.
Trú tại: khối 8, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Hiện đang chấp hành quyết định xử phạt hành chính tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 10/4/2018 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay của chị Nguyễn Thị A thì: chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A tỉnh Nam Định vào ngày 17/6/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chia sẻ lẫn nhau, anh B sử dụng ma túy nên vi phạm pháp luật, sau khi chấp hành bản án xong, anh B vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, hiện nay

đang phải chấp hành quyết định xử phạt hành chính tại Trung tâm lao động xã hội thành phố Vinh từ tháng 10/2017 đến nay. Nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên là Nguyễn Thị H - sinh ngày 07/5/2001; cháu Nguyễn Thị T – sinh ngày 18/3/2004 và cháu Nguyễn Văn G – sinh ngày 14/02/2013. Nay ly hôn chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn B tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh B trình bày: Anh B thừa nhận thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị A trình bày là đúng. Nay chị A làm đơn xin ly hôn, anh B thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên xin chị A suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên là Nguyễn Thị H - sinh ngày 07/5/2001; cháu Nguyễn Thị T – sinh ngày 18/3/2004 và cháu Nguyễn Văn G – sinh ngày 14/02/2013. Nay chị A xin ly hôn, anh B xin đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái nên không có nguyện vọng về con chung.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân thành phố Vinh đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định đây là vụ án ly hôn: Về tình cảm chị A và anh B kết hôn năm 2000, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi cọ lẫn nhau. Nay chị A xin ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh B không nhất trí ly hôn mà cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị chị A suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, hiện nay anh B lại vi phạm pháp luật đang chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Trung tâm giáo dục lao động

thành phố Vinh như vậy chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị A được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên là Nguyễn Thị H - sinh ngày 07/5/2001; cháu Nguyễn Thị T – sinh ngày 18/3/2004 và cháu Nguyễn Văn G – sinh ngày 14/02/2013. Nay ly hôn chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B xin đoàn tụ gia đình và không có yêu cầu về con chung, hơn nữa anh B đang chấp hành quyết định xử phạt hành chính nên không thể nuôi con được. Cần giao ba con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị A không yêu cầu.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh B vắng mặt, tuy nhiên anh B đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, anh B có bản tự khai và lời khai. Bản thân anh B đang chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên căn cứ vào mục 4, phần II Nghị quyết số 03 ngày 19/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 điều 207 và khoản 3 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ tình cảm: chị A và anh B kết hôn năm 2000, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nam Định nên hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi cọ lẫn nhau, anh B vi phạm pháp luật phải đi chấp hàng án, sau đó về nhưng không thay đổi được đến năm 2017 thì bị Tòa án xử phạt hành chính bắt buộc cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động thành phố Vinh cho đến nay. Nay chị A cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh B cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn không nhất trí ly hôn, mà xin đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thuyết phục chị A, nhưng chị A cho rằng tình cảm vợ chồng không còn kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị A được ly hôn anh B

- Quan hệ con chung: Vợ chồng có ba con chung tên là Nguyễn Thị H - sinh ngày 07/5/2001; cháu Nguyễn Thị T – sinh ngày 18/3/2004 và cháu Nguyễn Văn G – sinh ngày 14/02/2013. Nay ly hôn chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung. Các cháu cũng có nguyện vọng ở với chị A, hơn nữa hiện nay anh B cũng đang thi hành quyết định xử phạt hành chính tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh nên cần giao ba con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay anh B đang chấp hành quyết định xử lý hành chính, hơn nữa chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Vì vậy, cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A cho anh B.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, điều 58, điều 59, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; điều 271; khoản 1 điều 273 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

- Về quan hệ tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về quan hệ con chung: Giao ba con chung là Nguyễn Thị Hằng - sinh ngày 07/5/2001; cháu Nguyễn Thị Hà Thư – sinh ngày 18/3/2004 và cháu Nguyễn Văn Gia Huy – sinh ngày 14/02/2013 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị A không yêu cầu.

Anh B được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí LHST (nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 0002351 ngày 17/4/2018).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hải Yến

Nơi nhận

-VKSND TP Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**